

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 21-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Kim Ngọc H, sinh năm 1975; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp TK, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nuôi thủy sản; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12 dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim R (đã chết) và bà Kim Thị N (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 27/3/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn Vinh, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)

2. Ông Lâm Thanh Nh, sinh năm 1992 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TK, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Kim Ngọc H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo Kim Ngọc H bị truy tố như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 25/3/2020 trên Quốc lộ 53, đoạn thuộc ấp Kós La, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, Công an huyện Trà Cú phát hiện bị cáo Kim Ngọc H đang điều khiển xe mô tô biển số 54T5-3175 (do ông Lâm Thanh Nh, sinh năm 1992, cư trú ấp TK, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu) một mình hướng từ xã HG về thị trấn TC, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh có biểu hiện nghi vấn nên Công an huyện Trà Cú yêu cầu bị cáo Kim Ngọc H dừng xe, tiến hành kiểm tra phát hiện dưới bàn chân bên trái đang mang dép bị cáo H cất giấu 01 (một) bịch nhựa có viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy, bị cáo thừa nhận đây là chất ma túy, loại ma túy đá bị cáo mang theo mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 01 (một) bịch nhựa nêu trên. Cơ quan Công an huyện Trà Cú tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo H tại ấp TK, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Kết quả phát hiện và tạm giữ 02 (hai) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy trên la phong trần nhà phòng ngủ của bị cáo H.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 97/KLGD-PC09 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể đựng trong 01 (một) bịch nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4954 gam.

Theo lời khai của bị cáo H cho rằng nguồn gốc ma túy là của một người quen trước đây khoảng 06 năm tại thành phố Hồ Chí Minh tên thường gọi là Ch, không rõ họ, địa chỉ cụ thể. Vào ngày 21/3/2020 người tên Ch đem ma túy đến nhà cho bị cáo để sử dụng, do không chứng minh được hành vi của người tên Ch nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với ông Lâm Thanh Nh là chủ sở hữu xe mô tô biển số 54T5-3175 mà bị cáo sử dụng vào ngày 25/3/2020. Qua xác minh làm rõ ông Nh chỉ tạm thời giao xe mô tô này cho vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị H quản lý sử dụng, vào ngày 25/3/2020 bị cáo H tự ý lấy xe mô tô biển số 54T5-3175 sử dụng, ông Nh và bà H không biết nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nh và bà H.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 30/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu và quản lý tại kho vật chứng nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú:

+ 01 (một) bịch nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4954 gam.

+ 02 (hai) ống nỏ bằng thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 54T5-3175, nhãn hiệu HONDA, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong xe.

Đối với ma túy lúc bắt quả tang có khối lượng 0,4954 gam, trong quá trình giám định đã sử dụng 0,0105 gam, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú 0,4849 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Ngọc H khai: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì đối với số tiền 10.000.000 đồng đã chuộc xe mô tô biển số 54T5-3175, yêu cầu trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là ông Lâm Thanh Nh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lâm Thanh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 54T5-3175.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Ngọc H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4954 gam (trong quá trình giám định đã sử dụng 0,0105 gam còn lại 0,4849 gam) để trong phong bì niêm phong số: 97/MA có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (người chứng kiến), Trần Hải T (cán bộ); 02 (hai) ống nỏ bằng thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 54T5-3175, nhãn hiệu HONDA, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng là của ông Lâm Thanh Nh, qua xác minh làm rõ ông Nh chỉ tạm thời giao xe mô tô này cho vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị H quản lý sử dụng, vào ngày 25/3/2020 bị cáo H tự ý lấy xe mô tô biển số 54T5-3175 sử dụng ông Nhanh không biết nên đề nghị trả lại cho ông Lâm Thanh Nh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: thống nhất cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Kim Ngọc H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải để hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, việc làm ăn thua lỗ và thiếu nợ nhiều nơi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Kim Ngọc H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/3/2020, căn cứ vào vật chứng thu giữ được tại hiện trường và căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 97/KLGĐ ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh thì có cơ sở xác định bạch nhựa niêm phong màu trắng – viền sọc xanh đỏ bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt thu giữ tại hiện trường trong người của bị cáo Kim Ngọc H vào ngày 25/3/2020 tại ấp KL, xã ThS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4954 gam. Tại phiên tòa, bị cáo khai việc cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*: c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,4954 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Kim Ngọc H để nhằm mục đích sử dụng nên bị cáo H đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đó. Việc bị cáo trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nói trên quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ được có khối lượng 0,4954 gam, trong quá trình giám định đã sử dụng 0,0105 gam còn lại 0,4849 gam và 02 ống nhỏ bằng thủy tinh của bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Đối với

chiếc xe mô tô biển số 54T5-3175 xét thấy không phải là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là ông Lâm Thanh Nh.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: bị cáo Kim Ngọc H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Kim Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bịch nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4954 gam (trong quá trình giám định đã sử dụng 0,0105 gam còn lại 0,4849 gam) để trong phong bì niêm phong số : 97/MA có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (người chứng kiến), Trần Hải Th (cán bộ); 02 (hai) ống nhỏ bằng thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho ông Lâm Thanh Nh 01 (một) xe mô tô biển số 54T5-3175, nhãn hiệu HONDA, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong xe;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên